

PHỤ LỤC 3
QUY TRÌNH SẢN XUẤT, QUẢN LÝ VÀ XUẤT KHẨU RAU, CỦ XỨ LẠNH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân xã Măng Đen)

STT	Giai đoạn	Nội dung thực hiện	Yêu cầu/Kết quả đạt được	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Quy hoạch vùng trồng	Rà soát quỹ đất; xác định vùng sản xuất rau tập trung; lập bản đồ vùng trồng.	Vùng sản xuất tập trung, đủ điều kiện cấp mã số vùng trồng.	UBND xã (Phòng Kinh tế xã tham mưu)	Các thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan
2	Tuyên truyền, vận động	Tuyên truyền phát triển rau an toàn, VietGAP, hữu cơ.	Người dân đồng thuận tham gia.	UBND xã (Phòng Kinh tế xã tham mưu)	HTX, Trung tâm Cung ứng DVC; các cơ quan, đơn vị liên quan
3	Rà soát hộ tham gia, ký cam kết	Lập danh sách hộ; ký cam kết sản xuất theo quy trình.	100% hộ tham gia ký cam kết.	UBND xã (Phòng Kinh tế xã tham mưu)	HTX, các hộ tham gia
4	Thành lập tổ chức sản xuất	Tổ chức HTX, tổ hợp tác; ký hợp đồng với doanh nghiệp.	Có tổ chức quản lý vùng nguyên liệu.	HTX	Phòng Kinh tế, doanh nghiệp
5	Lựa chọn giống	Lựa chọn giống rau, củ, quả có nguồn gốc rõ ràng, phù hợp điều kiện địa phương.	Giống đạt tiêu chuẩn.	HTX	Doanh nghiệp
6	Chuẩn bị đất	Làm đất; xử lý đất; lên luống; lắp đặt hệ thống tưới; xây dựng nhà màng, nhà lưới (nếu có).	Đất đạt yêu cầu sản xuất.	Hộ sản xuất	HTX
7	Trồng cây	Gieo trồng đúng thời vụ, mật độ và quy trình kỹ thuật.	Cây sinh trưởng tốt.	Hộ sản xuất	HTX
8	Chăm sóc	Bón phân; tưới nước; làm cỏ; phòng trừ sâu bệnh; quản lý dịch hại tổng hợp (IPM).	Cây phát triển khỏe, đạt năng suất.	Hộ sản xuất	HTX, Phòng Kinh tế
9	Quản lý vật tư nông nghiệp	Kiểm soát vật tư đầu vào; ưu tiên phân hữu cơ, thuốc sinh học.	Đảm bảo an toàn thực phẩm.	Hộ sản xuất	HTX
10	Ghi chép nhật ký sản xuất	Ghi đầy đủ toàn bộ quá trình sản xuất.	Đủ hồ sơ truy xuất nguồn gốc.	Hộ sản xuất	HTX
11	Quản lý mã số vùng trồng	Lập hồ sơ; cập nhật dữ liệu; duy trì	Mã số vùng trồng hợp lệ.	Phòng Kinh tế	HTX, Chi cục Trồng

STT	Giai đoạn	Nội dung thực hiện	Yêu cầu/Kết quả đạt được	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
		mã số vùng trồng.			trọt và BVTV
12	Kiểm tra chất lượng trước thu hoạch	Kiểm tra dư lượng thuốc BVTV, độ đồng đều của sản phẩm.	Đủ điều kiện thu hoạch.	HTX	Doanh nghiệp
13	Thu hoạch	Thu hoạch đúng độ tuổi; loại bỏ sản phẩm không đạt.	Đảm bảo chất lượng.	Hộ sản xuất	HTX
14	Thu mua	Thu mua theo hợp đồng; kiểm tra chất lượng; lập biên bản giao nhận.	Minh bạch về sản lượng và chất lượng.	Doanh nghiệp	HTX
15	Sơ chế	Rửa, phân loại, cắt tỉa, loại bỏ sản phẩm không đạt.	Đạt tiêu chuẩn sơ chế.	HTX hoặc Doanh nghiệp	Phòng Kinh tế
16	Đóng gói	Đóng gói theo quy cách; dán nhãn; gắn mã QR; ghi mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói.	Bao bì đạt tiêu chuẩn.	Doanh nghiệp	HTX
17	Bảo quản	Bảo quản trong kho lạnh theo từng loại sản phẩm.	Duy trì độ tươi và chất lượng.	Doanh nghiệp	HTX
18	Kiểm dịch thực vật	Lấy mẫu; kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật.	Đủ điều kiện xuất khẩu.	Cơ quan kiểm dịch	Doanh nghiệp
19	Hoàn thiện hồ sơ xuất khẩu	Chuẩn bị hợp đồng, hóa đơn, phiếu đóng gói, chứng nhận xuất xứ, hồ sơ truy xuất.	Hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu.	Doanh nghiệp	Cơ quan chuyên môn
20	Thông quan và vận chuyển	Thực hiện thủ tục hải quan; vận chuyển bằng xe lạnh hoặc container lạnh.	Hàng hóa được thông quan, đảm bảo chất lượng.	Doanh nghiệp	Hải quan, Logistics
21	Theo dõi sau xuất khẩu	Theo dõi phản hồi thị trường; đánh giá chất lượng; cải tiến quy trình.	Nâng cao chất lượng và duy trì thị trường xuất khẩu.	Doanh nghiệp	Phòng Kinh tế, HTX